

## 1. Sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản:

### 1.1 Nông nghiệp:

#### a) Trồng trọt:

\* **Gieo trồng vụ đông xuân** đến ngày 15/3/2018, toàn tỉnh đạt 98.284 ha, giảm 2,35% so cùng kỳ; trong đó, các loại cây trồng thu hoạch trong vụ là 67.910 ha, tăng 4,15% so cùng kỳ; các cây trồng trong vụ, thu hoạch năm sau là 30.374 ha giảm 14,31% ( tương ứng giảm 5.072ha) so cùng kỳ, cụ thể một số cây trồng chính như sau:

|                                       | Thực hiện cùng kỳ năm trước (Ha) | Thực hiện kỳ báo cáo (Ha) | So cùng kỳ (%) |
|---------------------------------------|----------------------------------|---------------------------|----------------|
| <b>1. DT Gieo trồng vụ Đông Xuân:</b> | <b>100.649,4</b>                 | <b>98.283,8</b>           | <b>97,65</b>   |
| <i>Trong đó: Cây lúa</i>              | <b>43.750,6</b>                  | <b>45.963,7</b>           | <b>105,06</b>  |
| <i>Một số cây trồng chính khác</i>    |                                  |                           |                |
| - Ngô                                 | 2.635,9                          | 3.607,7                   | 136,87         |
| - Mì                                  | 32.586,9                         | 27.578,2                  | 84,63          |
| - Mía                                 | 2.858,7                          | 2.795,5                   | 97,79          |
| - Đậu phộng                           | 3.727,7                          | 3.914,5                   | 105,01         |
| - Rau, đậu, hoa cây cảnh các loại     | 12.243,3                         | 11.738,3                  | 95,88          |

- Cây lúa đạt 45.964 ha, tăng 5,06% (+2.213ha) so cùng kỳ, hầu hết các huyện đều tăng hơn cùng kỳ, trong đó tăng khá là: Châu Thành (+534 ha), Tân Biên(+859ha), Trảng Bàng (+317ha) và Gò Dầu (+409ha)... nhờ ngành chức năng đã mở nước phục vụ tưới kịp thời cho vụ Đông Xuân từ trung tuần tháng 12/2017, mặt khác lúa năm nay được giá và đang đứng ở mức cao, nên người dân tranh thủ xuống giống.

- Diện tích một số cây khác cũng tăng là: cây ngô đạt 3.607,7ha tăng 36,87%; đậu phộng đạt 3.914,5ha tăng 5,01%. Bên cạnh đó, diện tích thuốc lá giảm mạnh, đạt 1.214,6 ha (-19,08%) do tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, một số doanh nghiệp thu hẹp đầu tư; sản xuất rau, đậu và hoa cây cảnh các loại cũng gặp khó khăn, diện tích đạt 11.738 ha giảm 4,12% so cùng kỳ, trong đó giảm chủ yếu ở đậu các loại (-16,3%), do thời tiết nắng nóng không thuận lợi cho xuống giống, nhưng cây rau và hoa cây cảnh vẫn duy trì xấp xỉ gần như năm trước (=99,94%).

Đối với cây trồng trong vụ thu hoạch năm sau (mía, mì): diện tích mì đạt 27.578 ha, giảm 15,37%, chủ yếu do dịch bệnh khảm lá vẫn còn xảy ra, nhiều

diện tích mì đạt năng suất thấp do người dân thu hoạch sớm để tránh lây lan bệnh khảm lá, người trồng thua lỗ, tuy giá mì có lúc đạt 2.500đ/kg nhưng người dân vẫn không mặn mà với cây mì nữa, diện tích giảm nhiều ở các huyện: Tân Biên (-2.675ha); Tân Châu (-2.332,5ha), Châu Thành (-499,9ha)...; Cây mía trồng mới đạt 2.795,5ha, giảm 2,21% so cùng kỳ năm trước, do tình hình giá mía thu mua giảm mạnh tác động xấu đến người sản xuất.

+ **Thu hoạch vụ đông xuân**, toàn tỉnh đến nay đạt 9.343ha (không tính diện tích cây mì, mía), giảm 16,6% so cùng kỳ ; trong đó cây lúa đã thu hoạch được 3.887ha, bằng 8% diện tích gieo trồng, giảm 16,26% so cùng kỳ; cây ngô đạt 614,7ha đạt 17,04% diện tích gieo trồng, tăng 1,96%; cây đậu phộng thu hoạch 366ha, đạt 9,35% DTGT, giảm 20,53%; rau đậu các loại đã thu hoạch 4.276 ha, đạt 36,43% DTGT cũng giảm 18,35% so cùng kỳ. Nhìn chung, do thời tiết năm nay có các trận mưa trái vụ, đã ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch cũng như gieo trồng một số cây trồng trong vụ thu hoạch trong vụ, chậm hơn so với cùng kỳ.

**Đối với thu hoạch cây mì, mía trồng các vụ trước:** đến nay đã thu hoạch 44.987 ha mì giảm 3,96% so cùng kỳ, bên cạnh thời tiết nắng nhiều thuận lợi cho việc thu hoạch, mặt khác do nhiều diện tích mì nhiễm bệnh khảm buộc phải thu hoạch sớm để tránh lây bệnh sang diện tích khác nên năng suất không cao; đối với cây mía (gồm cả mía trồng mới và mía lưu gốc) đạt 12.150 ha tăng (+ 22,59%) so cùng kỳ, do tình giá đường giảm mạnh dẫn đến giá mía giảm theo nên người trồng thu hoạch sớm tránh thua lỗ nhiều hơn.

+ **Về tình hình sâu bệnh**, trong quý, dịch bệnh trên các loại cây trồng đa số phát sinh gây hại ở mức nhiễm nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây trồng. Trên cây mì, tình hình dịch bệnh khảm lá, trong vụ Đông Xuân này đã phát sinh thêm 8.333,3ha nhiễm bệnh, xuất hiện tại 52 xã thuộc 9 huyện/thành phố có công bố dịch, đã thực hiện tiêu huỷ 85,2ha và còn 8.248ha nhiễm bệnh trên cánh đồng, lũy kế diện tích mì nhiễm bệnh từ khi công bố dịch đến nay là 14.185,97ha (trong đó diện tích nhiễm bệnh trong năm 2017 là 5.852ha, hiện còn 772ha nhiễm bệnh chưa thu hoạch và xử lý nguồn gây bệnh)

#### **b) Chăn nuôi:**

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trong quý vẫn duy trì nhưng chưa có dấu hiệu phát triển trở lại. Đặc biệt, đối với đàn lợn vẫn chưa phục hồi, do tình hình giá các loại thịt hơi tăng giảm thất thường. Tình hình dịch bệnh trong tháng không có dịch bệnh lớn xảy ra. Các ngành chức năng vẫn thường xuyên giám sát tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn, triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện

vệ sinh thú y, công tác tiêu độc sát trùng, phòng chống dịch bệnh và quản lý các cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.

### Kết quả sơ bộ chăn nuôi tháng 03/2018

|                    | Đơn vị<br>tính | Chính thức<br>CK năm<br>2017 | Ước thực<br>hiện<br>Tháng 3/2018 | So sánh<br>cùng kỳ<br>(%) |
|--------------------|----------------|------------------------------|----------------------------------|---------------------------|
| <b>I. Gia súc</b>  |                |                              |                                  |                           |
| 1. Trâu            | con            | 16.480                       | 14.250                           | 86,47                     |
| 2. Bò              | con            | 90.412                       | 95.440                           | 105,56                    |
| Trong đó: Bò sữa   | con            | 7.227                        | 10.422                           | 144,21                    |
| 3. Lợn             | con            | 186.973                      | 160.050                          | 85,60                     |
| <b>II. Gia cầm</b> |                |                              |                                  |                           |
|                    | 1000con        | 5.936,23                     | 5.976,00                         | 100,67                    |
| Trong đó: Gà       | 1000con        | 5.149,14                     | 5.249,80                         | 101,95                    |

Ước tính đàn trâu hiện có 14.250 con giảm 13,53%, đàn bò 85.440 con (+5,56%), tăng nhiều ở đàn bò sữa, hiện có 10.422 con, tăng 44,21% so cùng kỳ, chủ yếu tăng ở các doanh nghiệp chăn nuôi thuộc 2 huyện Bến Cầu và Trảng Bàng; đàn lợn hiện có 160,05 ngàn con, giảm 14,4% so cùng kỳ, do giá thịt heo hơi giảm trong năm 2017 và duy trì cho đến thời điểm hiện tại và chưa có dấu hiệu phục hồi làm cho tình hình nuôi lợn khá ảm đạm. Đàn gia cầm hiện có 5.976 ngàn con, tăng nhẹ (+0,67%); trong đó đàn gà có 5.249,8 ngàn con, tăng 1,95% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu do các doanh nghiệp, trang trại vẫn tiếp tục duy trì để ổn định sản xuất.

#### 1.2 Lâm nghiệp:

Trong quý, ngành Lâm nghiệp chưa triển khai thực hiện công tác trồng rừng mà chủ yếu tập trung công tác khoanh nuôi tái sinh, khai thác lâm sản và thực hiện công tác nghiệm thu rừng trồng năm trước. Ước sản lượng gỗ khai thác trong quý đạt 2.010 m<sup>3</sup>, giảm 17,96% so cùng kỳ. Công tác chăm sóc rừng trồng được các Ban quản lý rừng tập trung kiểm tra các hộ hợp đồng nhận khoán thực hiện bảo vệ và chăm sóc rừng trồng. Các dự án đã triển khai làm tốt công tác bảo vệ, và khoanh nuôi tái sinh rừng, cơ bản hạn chế nạn phá và lấn chiếm đất rừng.

Hiện đang trong mùa khô, thời tiết nắng nóng kéo dài, các ngành chức năng tập trung cho công tác phòng chống cháy rừng, trong 03 tháng trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 10 vụ cháy rừng, với diện tích bị cháy là 4,583ha. Trong đó 01 vụ cháy rừng khoanh nuôi bảo vệ với diện tích cháy 01ha (rừng tự nhiên) còn lại 9 vụ cháy cây bụi, chồi cây tái sinh, le, trảng cỏ và diện tích bao chiếm đang xử lý (chưa thành rừng) với diện tích 3,583ha...

Công tác phòng ngừa và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp cũng được tăng cường, số vụ vi phạm lập biên bản vi phạm hành chính trong tháng 3 là 12 vụ, trong đó có 01 vụ phá rừng trái phép (0,35ha), 06 vụ khai thác lâm sản trái pháp luật, 02 vụ vận chuyển lâm sản trái phép, 01 vụ cất giữ lâm sản trái pháp luật, và 02 vụ vi phạm quy định chung về bảo vệ và phát triển rừng. Lũy kế 03 tháng đầu năm xảy ra 34 vụ vi phạm, giảm 16 vụ so với cùng kỳ năm trước.

### 1.3 Thủy sản:

Tình hình nuôi trồng, khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh vẫn được duy trì tương đối ổn định, giá thủy sản nhìn chung giảm so với cùng kỳ, phần nào ảnh hưởng đến thu nhập của người sản xuất. Diện tích nuôi trồng ước thực hiện 181,0ha, giảm 2,79% so cùng kỳ. Ước sản lượng thủy sản nuôi trồng quý 1/2018 đạt 2.493,58 tấn, giảm 3,47%; khai thác thủy sản đạt 836,31tấn, giảm 1,36% so cùng kỳ; sản suất giống với sản lượng giống ước đạt 48,9 triệu con.

#### Nuôi trồng và khai thác thủy sản 03 tháng năm 2018

|                                  | Đơn vị tính | 03 tháng 2017 | Ước 03 tháng 2018 | So sánh cùng kỳ (%) |
|----------------------------------|-------------|---------------|-------------------|---------------------|
| 1. Diện tích nuôi trồng thủy sản | ha          | 186,20        | 181,0             | 97,21               |
| Trong đó: nuôi cá                | “           | 180,0         | 175,0             | 97,22               |
| 2. Sản lượng thủy sản            | Tấn         | 3.567,19      | 3.466,06          | 97,16               |
| Trong đó: nuôi trồng             | “           | 2.719,38      | 2.629,75          | 96,70               |
| - Khai thác                      | “           | 847,81        | 836,31            | 98,64               |
| 3. Sản xuất giống thủy sản       | Tr.con      | 49,181        | 48,967            | 99,57               |

### 2. Sản xuất Công nghiệp:

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tháng 03 tăng 35,71% so tháng trước, nhờ thời gian hoạt động nhiều hơn tháng 02, tháng có kỳ nghỉ tết Nguyên đán. Một số ngành tăng mạnh như so với tháng trước là: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (+36,32%); Sản xuất và phân phối điện (+20,06%); Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+22,44%).

Tính chung 03 tháng đầu năm 2017, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng 15,32%<sup>1</sup> so cùng kỳ (tăng cao hơn so với cùng quý 1 các năm gần đây). Một số ngành tăng khá so cùng kỳ như: Ngành dệt (+41,54%), SX giấy và sản phẩm từ giấy (+17,99%), SX sản phẩm từ cao su và plastic (+30,44%)....

<sup>1</sup> Quý 1/2016 tăng 11,25%, Quý I/ 2017 tăng 12,53%

## Chỉ số phát triển công nghiệp và một số ngành chủ yếu

|  | Đơn vị tính: %                           |                                   |
|--|--|-----------------------------------|
|  | Tháng 03/2018<br>so với<br>tháng 02/2018 | 3 tháng 2018<br>So với<br>cùng kỳ |
| <b>Tổng số</b>                                   | <b>135,71</b>                            | <b>115,32</b>                     |
| <b>Chia theo ngành cấp 1</b>                     |  |                                   |
| 1..Công nghiệp khai khoáng                       | 101,53                                   | 83,88                             |
| 2. Công nghiệp chế biến, chế tạo                 | 136,32                                   | 114,95                            |
| 3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng..... | 120,06                                   | 117,74                            |
| 4.Cung cấp nước, hđ quản lý và xử lý rác thải... | 122,44                                   | 152,19                            |
| <b>Một số ngành công nghiệp chủ yếu</b>          |  |                                   |
| 1.Sản xuất chế biến thực phẩm                    | 135,86                                   | 104,17                            |
| 2.Dệt  | 127,84                                   | 141,54                            |
| 3. Sản xuất trang phục                           | 130,84                                   | 106,63                            |
| 4.Sản xuất da và sản phẩm có liên quan           | 143,94                                   | 108,22                            |
| 5. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy         | 137,89                                   | 117,99                            |
| 7. Sản phẩm từ cao su và plastic                 | 130,44                                   | 130,44                            |
| 8. Sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác          | 162,51                                   | 114,27                            |
| 9. Sản xuất và phân phối điện                    | 120,06                                   | 117,74                            |
| 10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước            | 120,73                                   | 105,15                            |

**Chỉ số tồn kho** của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 03/2018 so với tháng trước tăng 11%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 9,26%, tập trung ở các ngành: Công nghiệp dệt (+46,12%); SX da và các SP có liên quan (+147,01%); chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ (+52,41%); sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (+89,76%); sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất (+40,69%)...

**Chỉ số sử dụng lao động** của doanh nghiệp công nghiệp tháng 03/2018 so tháng trước tăng 1,75%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 1,39%, cộng dồn so với cùng kỳ cũng tăng 1,39%. So với tháng trước, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp ngành khai khoáng, ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện ổn định ; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 1,78% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,53%. So với tháng cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng giảm còn 25,56%, ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện còn 99,51%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 1,49%, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,03%. Cộng dồn so cùng kỳ, chỉ số sử dụng lao động của toàn ngành công nghiệp tăng 1,39%.

Các sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh đều có chỉ số sản xuất tăng khá so cùng kỳ, cụ thể: Bột mì tăng 3,37%; giấy các loại tăng 5,53%; vữa, ruột xe tăng 22,79%; Xi măng tăng 8,01%; điện thương phẩm tăng 25,92%; nước máy sản xuất tăng 5,92% so cùng kỳ; Quần áo các loại tăng 1,44%; bên cạnh đó cũng có sản phẩm đạt thấp hơn so cùng kỳ 2017 như: Đường các loại bằng 94,72%; và Clanhke Poolan chỉ bằng 79,76%.

### **3. Vốn đầu tư phát triển:**

Tháng 3/2018, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 154,7 tỷ đồng, tăng 11,85% so tháng trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 129 tỷ đồng, tăng 13,81%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 25,7 tỷ đồng, tăng 12,03%; vốn ngân sách cấp xã đến tháng này vẫn chưa triển khai thực hiện.

Cả quý 1/2018, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 4.643 tỷ đồng, tăng 11,06% so cùng kỳ. Trong đó:

Khu vực Nhà nước: 482,2 tỷ đồng, giảm 0,55% so cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước đạt 443,4 tỷ đồng, tăng 11,57%; vốn trái phiếu chính phủ ước đạt 37,8 tỷ đồng (chủ yếu tiền đền bù dự án đường HCM đoạn qua Tây Ninh- Đức Hoà Long An); vốn tự có của các doanh nghiệp nhà nước ước đạt 0,89 tỷ đồng, bằng 2,65% so quý 1/2017 (chủ yếu do DNNN giảm).

Khu vực ngoài nhà nước: 2.498 tỷ đồng, tăng 5,07% so cùng kỳ (chiếm 54% tổng vốn đầu tư trên địa bàn). Tập trung chủ yếu cho đầu tư xây dựng nhà ở hộ dân cư, ước đạt 1.946 tỷ đồng (+12,73%), nguyên nhân giá vật liệu xây dựng những tháng đầu năm tương đối ổn định; vốn đầu tư của các tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước ước đạt 551,9 tỷ đồng, giảm 15,24% so cùng kỳ.

Khu vực đầu tư nước ngoài: 1.662 tỷ đồng tăng 26,12% so với cùng kỳ. Công tác thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong quý đã cấp phép mới 6 dự án với số vốn đăng ký 34,72 triệu USD (Quý 1/2017 thu hút 5 dự án vốn đăng ký 272 triệu USD) đầu tư trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo. Bên cạnh đó cũng có 04 dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp xin bổ sung vốn 11,98 triệu USD để đầu tư mở rộng sản xuất (Quý 1/2017 có 4 dự án bổ sung vốn 13,63 triệu USD).

### **4. Giao thông vận tải:**

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 03/2018 ước đạt 236,19 tỷ đồng (chủ yếu là kinh tế ngoài nhà nước), tăng 2,86% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 81,658 tỷ đồng, tăng 2,53%; vận tải hàng hóa đạt 150,609 tỷ đồng, tăng 2,51% so với tháng trước. Cộng dồn 03 tháng đầu năm doanh thu đạt 680,9 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7,89%, trong

đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 220,34 tỷ đồng tăng 8,39%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 449,3 tỷ đồng tăng 7,64% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 11,2 tỷ đồng tăng 8,09% so với 03 tháng năm 2017.

Vận tải hành khách tháng này ổn định, với khối lượng hành khách vận chuyển trong tháng ước đạt 2.815 nghìn lượt khách, tăng 3,11% so tháng trước; khối lượng hành khách luân chuyển trong tháng đạt 88.959 nghìn lượt khách.km, cũng tăng 2,15% so tháng trước. Cộng dồn 03 tháng Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 7.586 nghìn lượt khách, tăng 7,92% và luân chuyển được 258.217 nghìn lượt khách.km, tăng 6,82% so cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa hoạt động ổn định trở lại sau thời gian nghỉ tết, ước sản lượng hàng hóa vận chuyển tháng 3 đạt 1.179 nghìn tấn, tăng 2,43% và luân chuyển được 93.308 nghìn tấn.km, cũng tăng 2,64% so tháng 2/2018. Vận tải hàng hóa duy trì phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông hàng hóa, với khối lượng vận chuyển 3 tháng đầu năm ước đạt 3.479 nghìn tấn (+7,43%) và luân chuyển được 280.612 nghìn tấn.km, tăng 7,31% so cùng kỳ năm trước.

#### **5. Bưu chính, viễn thông:**

Đến cuối tháng 3/2018, toàn tỉnh ước đạt 1,459 triệu thuê bao điện thoại, tăng 7,59% so cùng kỳ, bao gồm 43,58 ngàn thuê bao cố định (-16,62%) và 1,42 triệu thuê bao di động (+8,37%). Bên cạnh đó số thuê bao internet trên địa bàn tỉnh tính đến cuối tháng 3/2018 ước đạt 119,21 ngàn thuê bao tăng 59,61% so cùng kỳ.

Tổng doanh thu thuần bưu chính, viễn thông ba tháng đầu năm nay ước tính đạt 272,78 tỷ đồng, tăng 1,41% so cùng kỳ; bao gồm doanh thu bưu chính đạt 6,8 tỷ đồng (+4,99%) và doanh thu viễn thông đạt 265,9 tỷ đồng, tăng 1,32% so quý 1/2017.

#### **Hoạt động Bưu chính, Viễn Thông**

|   | Thực hiện<br>Quý 1/2017 | Ước Quý<br>1/2018 | Q1/2018 so<br>với Q1/2017<br>(%) |
|---|-------------------------|-------------------|----------------------------------|
| Số thuê bao điện thoại có đến 31/3 (thuê bao) | 1.356.522               | 1.459.277         | 107,59                           |
| + Thuê bao cố định                            | 43.582                  | 36.340            | 83,38                            |
| + Thuê bao di động                            | 1.312.940               | 1.422.937         | 108,37                           |
| Thuê bao Internet có đến 31/3 (thuê bao)      | 74.690                  | 119.216           | 159,61                           |
| Doanh thu Bưu chính, Viễn Thông (tr.đ)        | 269.001                 | 272.782           | 101,41                           |

|                        | Thực hiện<br>Quý 1/2017 | Ước Quý<br>1/2018 | Q1/2018 so<br>với Q1/2017<br>(%) |
|------------------------|-------------------------|-------------------|----------------------------------|
| + Doanh thu Bưu chính  | 6.543                   | 6.870             | 104,99                           |
| + Doanh thu viễn Thông | 262.458                 | 265.912           | 101,32                           |

## 6. Thương mại, dịch vụ

### a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá trên địa bàn tỉnh tháng 03/2018 ước đạt 4.293 tỷ đồng, duy trì tương đương bằng 100,6% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 164,82 tỷ đồng, giảm 0,8%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.128,6 tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước.

Luỹ kế 03 tháng đầu năm tổng mức ước đạt 13.449 tỷ, tăng 10,3% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước tăng 27,5%; kinh tế ngoài nhà nước tăng 9,7%; Một số nhóm hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu như nhóm lương thực, thực phẩm đạt 4.997 tỷ đồng, tăng 12,0%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 1.838 tỷ đồng, tăng 13,9%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 1.883 tỷ đồng, cũng tăng 10,1% so với cùng kỳ.

### b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:

Doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh tháng 03/2018 ước đạt 1.2205 tỷ đồng, giảm 5,07% so tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 831,3 tỷ đồng tăng 1,75%, khu vực ngoài nhà nước đạt 935,8 tỷ đồng so tháng trước giảm (-3,48%), và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6,5 tỷ đồng giảm 1,71% so tháng trước.

Luỹ kế 03 tháng đầu năm doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 3.757 tỷ đồng tăng 9,44%, trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 2.197 tỷ đồng tăng 13,42%, dịch vụ lưu trú đạt 45,76 tỷ đồng tăng 13,33% và dịch vụ khác đạt 1.514 tỷ đồng tăng 4,03% so cùng kỳ.

## 7. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ:

Tháng này giá xăng dầu các loại được giữ bình ổn, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,05% so với tháng trước, và tăng 3,25% so với cùng tháng năm trước, so với tháng 12 năm trước tăng 0,71%, so với bình quân cùng kỳ cũng tăng 4,14%. Giá bán các mặt hàng, nhóm hàng trong tháng biến động, cụ thể như sau:

Chỉ số nhóm lương thực tăng 0,05% so tháng trước, cụ thể : gạo tẻ ngon tăng 0,02%, gạo nếp tăng 0,35% do người dân tập trung trồng các giống lúa có khả năng chịu được hạn, phen cũng như tránh được sâu hại tấn công nên cho năng suất cao; Bột mì tăng 0,34%, khoai tăng 0,54%;



Chỉ số nhóm thực phẩm tăng 0,01% chủ yếu là: Thịt bò tăng 0,02%, nội tạng động vật tăng 0,1%; Thủy sản tươi sống tăng 0,03% so tháng trước, cụ thể cá tươi tăng 0,03%, tôm tươi tăng 0,05%, thủy hải sản tươi sống khác tăng 0,01%, thủy sản chế biến tăng 0,01% do nhiều doanh nghiệp tăng cường hoạt động thu mua cá tươi nguyên liệu phục vụ các đơn hàng xuất khẩu trong những tháng đầu năm 2018 nên đẩy giá tăng lên; Trứng các loại tăng 0,02% do thời tiết nắng nóng, trứng thu được từ các trang trại giảm cộng với cầu vượt cung làm giá trứng tăng lên; Bên cạnh đó giá thịt heo giảm 0,02%, thịt gà giảm 0,05% cung vượt quá cầu cộng với việc quá lệ thuộc vào Trung Quốc nên đến khi họ mua nhỏ giọt thì bết tắc đầu ra khiến giá giảm;

Nhóm rau tươi các loại giảm 0,06% so với tháng trước như : bắp cải giảm 0,19%, su hào giảm 0,3%, cà chua giảm 3,83%, rau dạng củ quả giảm 0,08%, rau chế biến các loại giảm 0,06% do thời tiết ẩm áp các loại rau xanh phát triển thuận lợi, năng suất cao dẫn tới giá thành giảm;

Nhóm quả tươi, chế biến tăng 0,24% cụ thể quả có múi tăng 0,2% trong đó cam da trơn tăng 0,21%, chuối tăng 0,37%, quả tươi khác tăng 0,26% do tháng 3 bước vào cao điểm nắng nóng nên những loại trái cây làm mát được người dân tiêu thụ nhiều;

Nhóm chè, cà phê tăng 0,14% cụ thể cà phê bột tăng 0,66%. Nhóm bánh, mứt, kẹo giảm 0,16%. Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,53% do đây là những mặt hàng người dân thường mua sắm và tiêu thụ nhiều trong dịp Tết nên sau Tết nhu cầu có giảm xuống;

Chỉ số giá các mặt hàng, nhóm hàng phi lương thực, thực phẩm biến động cụ thể như sau:

Nhóm giao thông giảm 0,66% so với tháng trước trong đó giá xăng dầu diezen giảm 1,31% do trong tháng giá xăng dầu, diesel tuy giữ bình ổn nhưng bình quân vẫn thấp hơn so với tháng trước. Nhóm nhà ở điện nước chất đốt và VLXD tăng 1,17% chủ yếu do mặt hàng thép tăng 1,29% do thị trường nhà đất đang âm dần lên nên hoạt động xây dựng có chiều hướng sôi động, riêng Giá gas giảm 3,98% so với tháng trước do đầu tháng 3 giá gas giảm bình quân 13.000 đ/bình 12kg.

\* **Giá vàng và Đô la Mỹ:** Do ảnh hưởng của giá vàng, giá Đô la Mỹ trên thị trường thế giới, giá vàng bình quân tháng 3/2018 là 3.593.000 đồng/chỉ (-0,58%); giá Đô la Mỹ tháng này là 22.823,96đ/USD (+ 0,21%) so với tháng 2/2018.

## **8. Thu chi ngân sách:**

### **a) Thu ngân sách:**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 3/2018 ước đạt 525 tỷ đồng, cả quý ước đạt 1.984 tỷ đồng, đạt 28,73% dự toán năm, thấp hơn cùng kỳ 7,5% .

Trong đó, thu nội địa đạt 1.873 tỷ đồng, đạt 29,71% dự toán, giảm 2,5% so cùng kỳ năm trước; thu từ thuế xuất nhập khẩu đạt thấp 110,4 tỷ đồng bằng 18,4% dự toán năm và giảm 51,8% so cùng kỳ, nên ảnh hưởng chung đến tổng thu trong quý.

So với cùng kỳ có một số khoản thu tăng khá như: thu từ khu vực ngoài quốc doanh (+45,8%), thu tiền sử dụng đất (+49,50%, thuế thu nhập cá nhân (11,2%), Lệ phí trước bạ (+58,9%).....; Cũng có khoản thu giảm so với cùng kỳ như Thu từ xổ số kiến thiết (-21,0%), tiền thuê đất (-85,1%), Thu từ DNNN địa phương (-34,5%)....

### Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

|                                     | Năm 2018<br>(tỷ đồng) |                    | % thực hiện 03 tháng<br>năm 2018 so với |                     |
|-------------------------------------|-----------------------|--------------------|---|---------------------|
|                                     | Dự<br>toán            | Ước TH<br>03 tháng | Dự<br>Toán                              | Cùng kỳ<br>năm 2017 |
| <b>Tổng thu</b>                     | <b>6.907</b>          | <b>1.984</b>       | <b>28,73</b>                            | <b>92,5</b>         |
| I.Thu nội địa                       | 6.307                 | 1.873              | 29,71                                   | 97,5                |
| Trong đó:                           |                       |                    |   |                     |
| 1.Doanh nghiệp nhà nước             | 660                   | 145                | 22,02                                   | 99,9                |
| 2.DN có vốn đầu tư nước ngoài       | 490                   | 130                | 26,57                                   | 100,4               |
| 3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước | 1.233                 | 383                | 31,10                                   | 145,8               |
| 4. Hoạt động xổ số                  | 1.450                 | 634                | 43,74                                   | 79,0                |
| II. Thu từ hoạt động XNK            | 600                   | 110                | 18,4                                    | 49,2                |

### b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách ước tháng 3/2018 đạt 698 tỷ đồng, nâng mức chi của ba tháng đầu năm đạt 1.401 tỷ đồng, đạt 16,6% dự toán và tăng 27,4% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu là chi thường xuyên với 1.018 tỷ đồng, tăng 13,80%; chi đầu tư phát triển 313 tỷ đồng, cũng tăng 52,6% so với 03T/2017.

### Chi ngân sách nhà nước địa phương

|                                       | Năm 2018<br>(tỷ đồng) |                    | % thực hiện 03 tháng<br>năm 2018 so với |                     |
|---------------------------------------|-----------------------|--------------------|---|---------------------|
|                                       | Dự<br>toán            | Ước TH<br>03 tháng | Dự<br>toán                              | Cùng kỳ<br>năm 2017 |
| <b>Tổng chi</b>                       | <b>8.445,5</b>        | <b>1.401</b>       | <b>16,60</b>                            | <b>127,4</b>        |
| I.Chi cân đối NSDP                    | 7.190                 | 1.332              | 18,53                                   | 121,0               |
| Trong đó:                             |                       |                    |   |                     |
| 1.Chi đầu tư phát triển               | 2.177                 | 313                | 14,42                                   | 152,0               |
| 2.Chi thường xuyên                    | 4.973,5               | 1.018              | 21,24                                   | 110,0               |
| Trong đó:                             |                       |                    |   |                     |
| + Sự nghiệp kinh tế                   | 649,9                 | 133,9              | 20,61                                   | 154,8               |
| + Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề | 2.006                 | 429                | 21,41                                   | 124,8               |

|                           | Năm 2018<br>(tỷ đồng) |                    | % thực hiện 03 tháng<br>năm 2018 so với |                     |
|---------------------------|-----------------------|--------------------|---|---------------------|
|                           | Dự<br>toán            | Ước TH<br>03 tháng | Dự<br>toán                              | Cùng kỳ<br>năm 2017 |
| + Sự nghiệp y tế          | 399                   | 59                 | 14,95                                   | 78,2                |
| + Quản lý hành chính      | 882                   | 198                | 22,49                                   | 104,8               |
| II. Chi chương trình MTQG | 1.255                 | 20                 | 1,6                                     |                     |

### **9. Hoạt động ngân hàng:**

Quý 1 năm 2018, hoạt động của hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối quý ước đạt 38.269 tỷ đồng tăng 2,25% so với tháng trước. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu đạt 25.153 tỷ đồng (chiếm 66% ) tăng 4,18%; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 13.115 tỷ đồng giảm 1,26% ; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi trong dân cư đạt 29.356 tỉ đồng chiếm 77% trong tổng số tăng 0,43% so đầu năm; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 8.483 tỷ đồng, tăng 9,6% so đầu năm;

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 03 ước đạt 44.160 tỷ đồng, tăng 6,0% so đầu năm. Trong đó dư nợ ngắn hạn 28.517 tỷ đồng chiếm 64,57% tổng số. Nợ xấu 198 tỷ đồng chiếm 0,45% so với tổng dư nợ, giảm (-13,48%) so với tháng trước.

### **10. Tình hình văn xã:**

#### ***a) Đời sống, lao động, giải quyết việc làm:***

Các chính sách hỗ trợ người nghèo cho vay vốn ưu đãi vẫn được duy trì, tạo điều kiện cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, với tổng số dư nợ đến nay là: 2.054,7 tỷ đồng, trong đó hộ nghèo vay 198,3 tỷ đồng, để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho các hộ nghèo, bình quân mỗi hộ được vay 1 lượt mức vay cao nhất là 50 triệu đồng, chủ yếu để trồng trọt và chăn nuôi, và kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ. Đồng thời triển khai các chính sách vay vốn đối với học sinh, sinh viên, dạy nghề được tiến hành đúng đối tượng, kịp thời, đến nay tổng dư nợ cho đối tượng này 338,8 tỷ đồng.

Trong quý 1/2018, công tác hỗ trợ và giải quyết việc làm đã tư vấn việc làm và học nghề cho 5.479 lao động, giới thiệu cung ứng lao động trong nước 164 lao động, các tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giải quyết được 281 lao động.

Công tác quản lý lao động người nước ngoài làm việc tại tỉnh có 89 doanh nghiệp đăng ký và được chấp thuận cho tuyển 2.036 lao động là người nước ngoài làm việc tại các Doanh nghiệp có vốn đầu tư tại tỉnh.

Công tác đào tạo nghề, trong quý 1 các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, các cơ sở dạy nghề tiếp tục tuyển sinh và đào tạo nghề theo kế hoạch. Số học viên mới tuyển sinh được 524 người.

Về quan hệ lao động, xảy ra 04 vụ tranh chấp lao động, dẫn đến ngừng việc tập thể tại khu Chế xuất Linh Trung III (03 vụ) và ngoài KCX 01 vụ, với 1.187 lao động tham gia, hiện nay đều đã được hòa giải thành công nhân trở lại làm việc.

**b) Công tác chăm lo Tết Nguyên đán Mậu Tuất :**

Trong dịp Tết Nguyên đán , các ngành các cấp từ tỉnh đến tận cơ sở xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện thăm hỏi và tặng quà, chăm lo Tết cho người có công với cách mạng, người nghèo, các đối tượng hưởng chính sách xã hội, người cao tuổi và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Kết quả là toàn tỉnh đã huy động từ nguồn vận động và ngân sách được 24.671,4 triệu đồng để chăm lo cho các đối tượng chính sách. Trong đó:

\* Quà của Chủ tịch nước: có 16.035 người với tổng kinh phí 3.258 triệu đồng.

\* Cấp tỉnh: Ngân sách tỉnh chi 17.415,6 triệu đồng chăm lo cho các đối tượng chính sách. Gồm:

+ Quà tặng gia đình chính sách: 28.661 người với tổng kinh phí 17.196,6 triệu đồng (600.000 đ/người).

+ Lãnh đạo tỉnh thăm hỏi tặng quà cho 114 gia đình chính sách tiêu biểu, với kinh phí 171 triệu đồng.

+ Thăm hỏi tặng quà Trung tâm Điều dưỡng thương binh Long Đất – tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với kinh phí 10 triệu đồng.

+ Lãnh đạo tỉnh thăm 14 gia đình chính sách với số tiền 21 triệu đồng.

\* Cấp huyện: cấp 2.368 phần quà với tổng giá trị 1.111,7 triệu đồng. Trong đó, nguồn ngân sách 992 phần quà với giá trị 545,6 triệu đồng, nguồn vận động là 1.376 phần quà, trị giá 566,1 triệu đồng.

\* Cấp xã: Ngân sách xã cấp 49 phần quà với tổng giá trị 15,4 triệu đồng.

Nhìn chung, công tác chăm lo Tết Nguyên đán Mậu Tuất được thực hiện chu đáo; các đối tượng chính sách, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được chú ý quan tâm, thăm hỏi, tặng quà, quyết tâm không để xảy ra trường hợp nhân dân vì khó khăn mà không được ăn Tết.

**c) Hoạt động y tế :**

Trong tháng tình hình trên địa bàn tỉnh ghi nhận một số bệnh truyền nhiễm: Số ca mắc mới bệnh tay chân miệng 28 ca giảm 37,78% so với tháng trước và cũng giảm 34,88% so với cùng kỳ năm 2017. Các huyện có số ca mắc mới trong tháng: Thành phố 06 ca; Trảng Bàng 07 ca; Châu Thành 06 ca; Gò Dầu 02 ca; Hòa Thành 01 ca; Tân Châu 03 ca; Tân Biên 03 ca; Số ca mắc mới bệnh SD/SXHD trong tháng là 62ca giảm 40,38% so với tháng trước và tăng 58,97% so với cùng kỳ năm 2017 (39ca). Không có tử vong.

Bệnh HIV/AIDS: phát hiện mới trong tháng 26 ca HIV; lũy tích đến nay có 4.679 ca HIV (nữ 1.543 ca), trong đó 3.609ca chuyển sang giai đoạn AIDS (nữ 1.154ca) và đã có 1.521 người tử vong do AIDS.

Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm: Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên, trong tháng đã tiến hành kiểm tra 1.022 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống ..., kết quả có 779 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh (đạt tỷ lệ 76,22%). Trong tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

#### ***d) An toàn giao thông:***

Tình hình tai nạn giao thông trong tháng 3/2018 (từ ngày 16/02/2018 đến 15/03/2018), toàn tỉnh đã xảy ra 13 vụ, làm chết 07 người, bị thương 13 người; so với tháng cùng kỳ tăng 05 vụ và tăng 05 người chết, số người bị thương cũng tăng 6 người. Cộng dồn 03 tháng đầu năm có 82 vụ tai nạn giao thông làm 37 người chết và 64 người bị thương, như vậy tại nạn giao thông 3 tháng đầu năm nay đều tăng cả 03 tiêu chí (Số vụ, số người chết và số người bị thương) nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn là do người điều khiển xe không đúng phần đường, chuyển hướng tránh vượt thiếu quan sát và sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

#### ***e) Hoạt động văn hoá:***

Trong quý 1/2017, ngành văn hóa, thể thao và du lịch tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn: Mừng Đảng – Mừng Xuân Mậu Tuất năm 2018, Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2), Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng 03/3, Ngày quốc tế Phụ nữ 08/3, Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, tuyên truyền về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Biên giới và Biển đảo Việt Nam”, An toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, Chương trình mục tiêu quốc gia về Nông thôn mới.

Ngành đã thực hiện 200 băng rôn, 25 pano, 84 cuộc xe loa, 1.470 cờ các loại, 50 khẩu hiệu, 200 đĩa CD, 25 chương trình văn nghệ văn nghệ, thông qua đó tuyên truyền thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Hoạt động văn hóa văn nghệ: Tổ chức 02 hội thi–hội diễn: Hội thi “Nhóm ca và bạn trẻ”, Liên hoan “Múa lân truyền thống”. Tổ chức 07 chương trình văn nghệ quần chúng. Thực hiện 25 buổi biểu diễn lưu động phục vụ quần chúng nhân dân và chiến sĩ vùng sâu vùng xa, biên giới. Duy trì hoạt động của 06 CLB và các lớp năng khiếu thường xuyên tại Trung tâm Văn hóa tỉnh.

Hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp: Đoàn Nghệ thuật tỉnh tổ chức 25 suất biểu diễn nghệ thuật mừng Đảng mừng Xuân Mậu Tuất thu hút hơn 7.500 lượt người xem; phối hợp với các ban, ngành, địa phương tổ chức 07 suất biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa; tổ chức biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị nhân các ngày lễ, tết, các sự kiện. Tổ chức biểu diễn 05 suất biểu diễn doanh thu, thu được 52 tr.đ.

Hoạt động Phát hành phim và Chiếu bóng: tổ chức chiếu lưu động phục vụ nhân dân tại các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới các huyện trong tỉnh. Triển khai thực hiện đợt phim kỷ niệm các ngày lễ lớn trong quý I năm 2018. Kết quả: thực hiện được 53 buổi chiếu đạt tỷ lệ 20% kế hoạch năm; thu hút 8.790 lượt người xem đạt 19% kế hoạch năm.

***f) Hoạt động thể dục thể thao:***

Trong quý 1/2018, công tác thể thao quần chúng, ngành đã tổ chức các giải thi đấu mừng Đảng-mừng Xuân Mậu Tuất 2018, tổ chức thành công Giải Bóng đá mừng Đảng, mừng Xuân –Cúp Bình Điền Tây Ninh lần thứ I năm 2018; tổ chức thành công hội thi đua thuyền Kayak, biểu diễn Lân Sư Rồng và biểu diễn võ thuật và công phu trong khuôn khổ Hội Xuân Núi Bà.

***g) Phòng chống cháy nổ và thiệt hại thiên tai:***

Trong tháng có 05 vụ cháy xảy ra, tại các huyện Châu Thành (03 vụ); Tân Châu và Hoà Thành mỗi nơi 01 vụ, ước giá trị thiệt hại khoảng 466,75 triệu đồng, lũy kế 03 tháng đầu năm 2018, đã xảy ra 14 vụ, tổng giá trị thiệt hại ước khoảng 1.091 tr.đồng.

***h) Bảo vệ môi trường và trật tự an toàn xã hội:***

Theo báo cáo của ngành chức năng, trong tháng 03/2018 trên địa bàn tỉnh không phát hiện vụ vi phạm môi trường nào xảy ra.